

1. Những Ngày Đầu...

24 tháng 6 năm 1975, tôi "đóng tiền đi tù" tại trại giam Taberd, Saigon. Đây là vấn đề nghiêm trọng vô tiền khoáng hậu trong lịch sử Việt Nam. Mọi vào thì cán bộ Việt Cộng chia thành từng đội. Đội của tôi là đội 36 (Tôi không nhớ chính xác!), được cho ở trong một căn phòng nguyên là lớp học, từng hai. Mọi có hai ngày thì nhà cửa đã không thể trông thấy, mọi nhìn qua đã không dám vào, đành phải "nín" vậy.

Bây giờ thì cơm nhà hàng Continental, một nhà hàng mà trước 1975, lính sĩ quan cấp úy như tôi, không có tiền thì bao giờ mọi dám vào?! Tôi nói đùa với vài anh em, phải đông đủ người họ nói: "Không nên ăn cơm nhà hàng sang trọng tại Saigon nghe!" Tôi giờ cơm, toàn đội sắp hàng xuống nhà ăn. Vô tiền thì... hết cơm. Cơm mấy trăm người, nhà hàng nằm trong hai cái nồi 50, mọi nồi chỉ có đủ phân cho 50 người, có đâu tiền mấy trăm người. Vậy rồi ai nên đành mang bát ngỗng đổi mà vào phòng uống nước lạnh qua ngày.

Trong phòng, có anh chàng áo quần bẩn trong samsonite. Hồi, anh ta nói, tin tưởng một cách vững chắc:
- "Hết tiếp 10 ngày nữa! Chắc ngày là vậy a chắc còn gì?"

Không biết sau này, trên con đường từ cái tên một mù biên giới, khi ra Bắc, khi về Nam, cái Samsonite của anh ta có còn dùng được vì cái gì không!

Đói quá! Phải kiếm cái gì ăn. Bên cạnh thang lầu, có khe hở khe gió thông ra bên ngoài, chỉ vậy là bàn tay. Có bóng người bên kia, thì ra là nhà dân. Bên cạnh chú bé bên đó đi mua bánh mì giúp. Một người nhỏ, hai người nhỏ. Thấy rồi hiểu người biết "con đường bánh mì" này và hiểu người nhỏ. Có trăm người nhỏ. Chắc chú bé bên đó phải chờ xe ba gác mới đi... như vậy.

Dĩ nhiên là bắt đầu biết và... cơm. Thế là "Con đường bánh mì"... để đo lường, làm cho không ít người đói... để rút.

Tuy rằng một đội, khoảng 30 người ở chung một phòng nhưng chúng ai kiếm soát, ai đi danh nên hiểu người đi lang thang qua phòng khác tìm bọn bè chuyên trò chơi. Tôi chỉ nghĩ đi

đâu, tôi đi thì cùng với vài người nữa, như ông Trần Phú Trần, gọi là đi ủy Dù, chức vụ cụ thể cùng là chức vụ trưởng Công an Sát quân Nhà Bè, tên Gia Đình. Ông này là cháu kêu "tông tông" bằng con ruột. Bản thân của Trần là anh chàng mang hai cái "đít chai" khá dày, lúc nào cũng cười cười, làm như đi... vui lắm, tên là Phạm Quang Chiếu, gọi là "Bình đi ủy" (tôi thường nói đùa như kiểu mà ông "Hồi quân đi ủy" hoặc gọi anh ta là trung tá công Phạm Xuân Chiếu, mà ông trung tá công trong quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Xin nhắc lại chuyện cũ một chút. Năm "dẹp bàn thờ" 1966. Ông công này đang làm công tác ký (?) Hồi Động Quân Lực, với Huân lo dàn xếp với Phật Giáo Miền Trung, bắt đám "Sinh Viên Hồi Sinh Quyết T" (thuộc "Hồi Động Nhân Dân Công Qu" do Nguyễn Đức Xuân chủ huy, bắt ông đi đài phát thanh Huế, bắt lên xe xích lô, đưa lên tòa Đô thị Bình Chính Phủ. Bắt đó, tôi ham vui, xách xe chạy theo... coi. Công Thi phi tôi "giới thiệu" cho công Chiếu. Công Thi lên đi đến đàn nói "ba xí ba tú", lung tung, chức thiên hạ cười cười! Nhìn bắt râu của công Thi đã thấy buồn cười, huân gọi ông này với vui tính, hay nói đùa, nên bắt đó, ai này đến công tôi trở cười cười thì vui, vì với đám "Quyết T" của Nguyễn Đức Xuân không "hỏi tôi" công Chiếu làm "tay sai" cho quân Thiếu Kỵ lực. Như chuyện vui đó nên tôi hay gọi đùa Phạm Quang Chiếu thành Phạm Xuân Chiếu để công với Chiếu rằng "bắt đó, tao cũng cười như thiên hạ nên chú mày đừng cười Hồi Động Nhân Dân Công Qu Huân" tha mạng cho.

Hai anh chàng Trần và Chiếu cùng với vài người như đồng chí Quang (không nhớ họ), đồng chí Sĩ Hoán (Tây lai), tôi đi, tập trung trên cái bãi gọi là bãi công đến của lập học để tỏ mặt nghe ông già Nho, - Nguyễn Văn Nho - đi ủy Công an Sát, trưởng phòng Công Xa Hộ Nghề Viên, kể chuyện ông dân bị u nào "ba chân bên công" mà "tam thập lục k" trước thiên hạ, với chuyện dân bị u Như Văn Úy tôi cùng với con ngay trong Hộ Viên như người ta đến đây, v.v...

Trong hai buổi chiếu người người Taberd, tôi thường leo lên lầu 2, ra hành lang, ngồi xem thiên hạ hóng mát. Anh bạn Ngô Duyên (tôi thường gọi đùa là Vô Duyên), đi ủy Bí thư Động Quân, giới thích cho tôi rằng như cây trong sân trước Taberd thu hoạch được, như cây bắp được. Loài cây này có lá lớn, cho nhiều bóng mát nên được trồng trong các sân trước, kể cả các quân trước.

Đang khi ngồi chơi, có ông đi ủy bắt đi đi trong văn phòng ra công, công đi lại bắt như đàn bà doi dít. Một người lên tiếng chê cái công đi, vài người phẫn hờn theo. Vui chuyện, tôi nói: "Hồi có bao giờ người ghê đâu. Thói quen là người chèo đò đi đi. Dù có khi người trên ghê thì cũng người theo kiểu nào đó. Người kiểu đó thì dứt doi ra, không ghê đàn bà sao được." Vài người là dân Saigon chính hiệu con nai, có một khi thấy ai người kiểu nào đó, thấy tôi nói, cho là đúng, khoa học - Công thức học nhà đi! - bèn tôi làm quen chơi.

Đang chuyßn trò, bßng có anh chàng nào đó, ngßi ở phía hành lang bên kia, nói to lên như kißu rao hàng mßy hôm nay, sau khi Saigon sụp đổ, ở bùng binh chß Bßn Thành:

"Đßng hß "Xi-Ti-Dzen" đây! Không ngßi lái, hai cßa sß, mßi hai ông sao! Ngßi bß đßi rßt a dùng đây! Mßi dzô, mßi dzô!"

Nghe câu rao hàng, thiên hß ngßi hóng mát hai bên hành lang cßi ỉm lên. Tôi nghe có ngßi nói: "Gan quá! Đem chú bß đßi ra mà đi u. Chßt nhß không!"

Nhißu chß trong câu rao hàng trên đúng là "Danh tß Vißt Cßng". Ở miền Nam, trßc 1975, đßng hß khßi lên gißy nhß ngày xßa, hßi quß mßt chút thì ngßi ta gßi là đßng hß tß đßng. "Tây" hßn, nhß phßn đông dân Saigon gßi là đßng hß "Ô-tô-ma-tít" (Automatic). Ai lái gßi "tß đßng" là "không ngßi lái" nhß "chú bß đßi" bao giờ! Cũng không ai gßi là đßng hß có mßt hay hai cßa sß. Ngßi ta gßi là đßng hß có lßch (ngày và thß tß trong tußn). Ngßi ta cũng gßi là đßng hß có "lu-mi-nß" (lumineux) đß nhìn ban đêm. Ai lái gßi "mßi hai ông sao"! Nhßng cách nói nhß thß, ngßi ta cho là quß. Câu rao hàng nhß trên là có ý chß cái quß cßa "chú bß đßi."

Tßi đêm thß ba, sau 12 giờ mßt chút thì xe Molotova cßa bß đßi ỉm vào sân trßng. Xe có mui vßi, che kín. Bên hông mßi xe có vißt hai chß Ta Pe bßng phßn thßt lßn. Tôi cß thßc mßc, hß vißt chß tape, - có nghĩa là băng nhßa - bên hông xe làm gì? Mßt lúc, tôi mßi hißu ra rßng đó là nhßng xe Molotova tßi trßng Taberd đß đßa chúng tôi đi. Trßi đßt quß thßn ỉi! Chß Ta Pe hß vißt bên hông xe có nghĩa là Taberd đßy. Chß nghĩa nhßng ngßi có "tinh thßn đßc lßp cao", bß quan tßa cßng thßi hißn đßi, không thêm hßc tißng Anh, tißng Pháp là nhß vßy đßy!

Lßn lßt, đßi chúng tôi đßc đßa lên mßt xe. Trên xe đã có sßn mßt đßi rßi. Nhß vßy, có nghĩa là 60 ngßi mßt xe, chßt nhß nßm, không nhßc nhích đßc mßt chút. Tßm bßt sau đßc hß xußng, cßt chßt. Cußi hai cái băng hai bên hông xe là hai "chú bß đßi" lßm lßm cây súng AK trong tay, đßn lên nòng, khóa an toàn. Đã lên xe rßi mà Lâm Vßm Xuân, đßi úy Thßy Quân Lßc Chißn cßng nßc xin bß đßi cho anh ta xußng xe đi cßu mßt chút. Anh ta đau bßng quá. Đi cßu ngay bên lß đßng ngß cũng đßc! Anh ta kêu la quá, ai nßy đßu u thßy tßi nghißp cho anh.

Khoßng ba giờ sáng, mßy chßc xe Molotova chuyßn bánh đßa chúng tôi đi. Ngßi trong xe, mßt ít

trên ghế, phn đông trên sàn, kín mít, không thấy gì bên ngoài! Đoán hng xe, anh em chúng tôi biết, xe chuyển ra đường Hai Bà Trưng, qua Phan Thanh Giản, lên Lê Văn Duyệt và đi Tây Ninh...

Khi xe đang trên đường đi Tây Ninh thì trời sáng dần. Bấy giờ thấy rõ hình nh chú bđi h: Ngngi g, nét mặt quê mùa nhng tht thà, thng thnh trong bđxanh quá kh. Anh ta làm quen với chúng tôi bng câu nói:

"Mý anh là đđi úy. Trcc tđi mô cũng đi máy bay lên thng không?"

Chúng tôi cđi, nhng không ai trlđi anh, mđcđu câu nói cđa anh ta có nhđu cái sai. Trcc hđt, anh ta nói tiếng NghAn hay Hà Tĩnh gì đó, nhng chch, khó nghe và không quen tai. Thđhai, chúng tôi lđ và thấy anh ta quê mùa quá khi gđi máy bay trđthăng là máy bay lên thng. Thđba, khi còn chiñn tranh, cđp đđi úy nhđ chúng tôi, làm đđi đđi trđng hay tiđu đoàn phó, chđ có mđt sđ ít làm tiđu đoàn trđng. Cđp bđc đó, hành quân với lính thì lđi bđnhđ lính, làm gì có ngđi trđthăng bay trên trđi mà chđ huy đđđi đđt. Đđu chúng tôi ngđc nhđn đđa là đđi sao anh ta biết chúng tôi là đđi úy. Có lđ trcc khi "công tác", các "chú bđđi" đã đđđc giáo đđc cđrđi, đđđc cđp trên cđa hđ cho biết chúng tôi phn đông là cđp bđc đđi úy và sđn sàng đđphòng... phn đđng.

Vài anh em tđng đđ Tây Ninh, đoán rđng Viđt Cđng đđa chúng tôi đi Trđng Lđn. Quđ vđy thđt. Trên đđng vào Trđng Lđn, qua mđt cái đđc, bđng nghe bên ngoài xôn xao. Nhìn kđ hđ trên đđm vđi bđt xe, chúng tôi thấy có chiđc xe Molotova bđ lđt bên đđng khi đang đđ đđc. Có lđ "chú bđđi lái xe" buñn ngđ quá, lđc tay lái. Sau đó, khi vào đđi trđi mđi biết thêm có hai ngđđi trong chúng tôi chđt vì vđ lđt xe đó. Có lđ hai ngđđi đđy là nhđng ngđđi bđ mđng đđu tiên trong quá trình "đđđc chính quyñn cách mđng" cho đđ "hđc đđp cđi đđo" chđ không phđi cho đi tù, đi đđy nhđ sau đđy ai đđy mđi sáng mđt ra!

Đđi tôi đđđc đđa vào khu gia binh có mđy dãy trđi dài. Nhà đđy cách nhà kia bđng đđm vách "tôn". Gđn đó có mđt cái garage cđa đđn vđ. Có lđ khu đđy thuđc quân cđ. Đđi chiđu, mđi đđđđc gđi đđa ngđđi đi lãnh gđo, lãnh chđo đđu cđm, lãnh đđi 50 đđu canh, kho cá, v.v... Nhđng ngày đđu gđo thđđc lođi đđt, có lđ đđy đđ các kho gđo đđ Chđ Lđn. Mđt tuñn sau thì toàn gđo mđc, lođi gđo Viđt Cđng cđđ đđu trong các kho đđđng Trđng Sđn đã lâu ngày, mđc và rđt nhiđu sâu. Ngày ngày, anh em chúng tôi chia nhau lđđm sâu, lđđm mđc cũng đã hđt giđ. Gđo lãnh ra mđđi phđn, ăn đđđc chđ ba bđn, còn thì hđ hđt. Sđ lđđng gđo lãnh ra thì đđ, nhđng lđa sâu rđi đđm đđu thì ít đđ, nên bđt đđu đđđi. Hđn thđ đđa, tiêu chuñn gđo thông thđđng 21 Kg mđi tháng

chi còn 15Kg, 10i lo 1 b t sâu, nên c m ăn 10i càng thi u. Đ ăn thì ngày ngày là rau mu ng do b đ i mua Tây Ninh đem vào phát, ch m v i... n c mu i. Có khi không có rau, đ c phát cá khô và ba b n tu n m i đ c phát cá t i. Thi u rau, ai n y đ u thêm. Vì đây nguyên là khu tr i gia binh nên tôi có 1 n đi đ c hàng rào, tìm rau hoang nh rau má, rau trai, rau lang, hái v lu c ăn chung v i vài anh em.

Đ i tôi có m t ông nguyên là đ i úy tuyên úy Ph t giáo, sau đ ng hóa thành sĩ quan quân đ i, ra kh i ngành tuyên úy, làm phòng ba cho m t ti u khu nào đó, tôi không nh . Đ c m y hôm, ông ta t ch c ăn chay, nhi u ng i tham gia. Đ i tr ng, tên Tuyên, đ i úy, yêu c u đ c cung c p chao đ anh em ăn chay. Th là ngày hôm sau có ngay. Bên hè nhà có đám rau lang do gia đình binh sĩ tr ng h i tr c, nay lên xanh um. V y là m y th y chú hái vào, lu c rau, ăn v i chao. T ng v y là xong, ai ng , ông c u đ i đ c tuyên úy, b ng nhiên b c m đ ng đ y, m t mày h m h m, m ng: "Đ.m. đ a nào pha chao ch m v i rau nh con c." Ai n y ch ng h ng. Gì mà đ th ! Không ngon thì làm i. V i 10i ăn chay là do cái tâm, đâu c n ngon đ . M t mi ng ăn chay mà cũng "n i gan lên đ u." B ng Tr n Phú Tr c, ng i phía c a, la to vào, v a nói v a c i: "Tr i i! Ăn chay mà tr c!" Câu nói c a Tr c làm ai n y đ u c i.

Nh ng ngày đ u, đi "tù c i t o" s ng v y đó. Mu n gì đ c n y. Đ c m y b a, nh ng ng i ăn chay đ u b g i lên văn phòng làm vi c. V t i n i, anh nào anh n y m t mày méo x o. H i ra thì h b "b đ i" lên 1p: "Tôn giáo là ph n đ ng. Ăn chay cũng là ph n đ ng luôn." Nh v y, ăn ch y là ph n đ ng thì ch c "h c t p" lâu m i đ c v . V y là t đó v sau, không nghe ai nói t i chuy n ăn chay n a, mãi đ n m t năm sau, khi tôi b đ a v tr i Su i Máu, m i th y chuy n ăn chay x y ra gi a ông th y Ca và linh m c Hoàng Văn Thiên. Nh ng đó là chuy n s nói sau.

Ai cũng b t đ u thêm th t, nh ng làm gì có th t mà ăn. Căn nhà phía sau 10i x y ra bu n c i v v i c ăn th t... chu t. Đ u đuôi nh sau:

1 khu nhà phía sau nhà tôi có hai nhân v t quái ki t. M t là ông Lê Quang Uy n, th ng đ c Ngân Hàng Qu c Gia Vi t Nam. Ông n y còn tr , h c bên M v . Ng i ta đ n ngày 29 tháng T , theo thông báo c a M , ông đem v con lên nóc 10u Ngân Hàng Qu c Gia g n b n Ch ng D ng ch tr c thăng M đ n đón. Ch mãi đ n t i, không th y máy bay tr c thăng nào đáp xu ng c , ông ta bèn đem v con v , r i đóng ti n đi tù. Nghe nói n u nh k v bên phía hành chánh, thì ông ta là ông 1n: Th ng Đ c Ngân Hàng. Nh ng n u nh k v phía quân đ i thì ông ta m i trung úy, dân bi t phái, nên trình đi n đóng ti n đi tù v i đám sĩ quan c p úy bi t phái, tr h n m y ông t ng tá và m y ông 1n bên hành chánh 10 ngày. Ng i th hai là bác sĩ C nh, bác sĩ gi i ph u c a b nh vi n Bình Dân. Ông ta trình đi n theo đám 10 ngày tr c, không bi t vì sao 10i r t lui đi chung v i đám c p úy chúng tôi.

Thèm ăn thịt, hai ông bèn làm một cái lồng bẫy chuột. Lồng đặt ngay nơi chuột cống thông từ trong trại ra phía ngoài là đồng ruộng, là cái trống, chớ có cây lúp xúp.

Ông Uyển thì bẫy chuột, đưa cho ông bác sĩ giữ phễu làm thịt ăn chửi. Có người chê: "Mày ông ăn chuột cống, ghê quá!" Ông Uyển cười: "Chuột ngoài đồng chui vô sao giữ chuột cống?" Người ta nói: "Chuột ở trong cống chui ra là chuột cống, sao giữ là chuột đồng?"

Có lẽ mày ông này không biết thế nào là chuột đồng. Chuột đồng đâu có to như chuột cống. Chuột đồng như hèn, lông hời vàng. Khi có mùa sạ thì chuột béo lớn vì ăn toàn mầm lúa mà thôi. Thịt chuột có phong, dù là chuột cống hay chuột đồng đều không nên ăn. Còn như người ta đến bán bánh bao Chả Lụa làm bằng thịt chuột thì ai mà biết tránh!

Mọi vào trại thì cuộc đời của họ cũng có nhiều cái... vui. Nhà này nhà kia thông nhau, thiêu vách che. Gặp nhà đêm có ánh sáng làm tiếng trẻ con khóc. Bỗng có người la to "Má nó đâu! Cho em bú sữa đi!" Vậy là lại có người góp vui, làm tiếng mèo kêu, chó sủa, ngựa hí, v.v... lo lắng ngó lên, chớ ai cười, bỏ đi xa, không lui tới ban đêm. Họ nghĩ chẳng?

Khi ra đi, ai cũng đem theo ít quần áo, cần nghỉ ngơi 10 ngày, "học" xong thì về. Khi làm việc sinh, đến dịp doanh trại như bắt đi yêu cầu, quần áo lính trắng chớ cũ vứt lại bãi, bèn đào lỗ đem chôn. Một năm sau, áo quần lấm lết rách, lại đi đào lên, giặt sạch, đem mặc. Thậm chí, như cái bao đạn M-16, M-79, ba bốn cái gom lại, chôn nơi cũng thành một cái quần xà-lụa, mặc bốn lăm. Có người không tìm được quần áo cũ, không kiếm được bao đạn thì lấy bao cát mà may quần. Vội bao cát thì dày như ngà, khi tắm, "cu cậu" bày ra rõ lớn! Cũng may, đây toàn là đàn ông, ai hỏi đâu mà lộ tâm chuyển ý.

Ba ngày đầu, cũng có một cô nữ quân nhân ở chung. Mày người đàn ông dành cho cô nữ quân nhân một chỗ trong góc. Tôi nghỉ cho một người đàn bà giữ đám toàn đàn ông. Đến ba ngày, cô nữ quân nhân đến chuyển đi, có lẽ là về trại rồi. Chớ a hử bài chính trại nào, chớ a "thông suốt đồng lòng là cách mạng", "chớ a tiến bộ", làm sao được "mãn khóa học" sớm vậy?

Không hiểu do đâu, tôi thấy có mấy người chuột bắt được cống chào cho doanh trại. Họ lấy mấy tấm vải sứt của quân đội Mỹ, thêu dùng làm phi tiêu, ghép lại với nhau để cống cống chào.

Ngồi chờ huy toán lo công việc này là nhà sĩ Trùng Cung, cùng tôi và tôi.

Tôi biết ông Trùng Cung này hồi ông ta còn đi học ở Huế. Trước khi bị bắt ở Miền Thân, tôi còn đi dạy, thỉnh thoảng gặp ông cuộc họp tại khu nhà cho thuê của ông Ngô Đình Thúc gần chợ Phú Cam, đi về hướng Morin, ngã sau bệnh viện Trung ương Huế. Đây là đường Trùng Trùng, đường đi ngang nhà xác. Khi về làm giám đốc địa phương Huế, ông Ngô Đình Thúc, chủ tịch hội đồng địa phương Lê Lai (Quận Cầu); trước năm 1945, đây là khu vực trung tâm của Công (Khu Thuộc) Huế, sau làm doanh trại quân đội, để xây nhà cho thuê. Đất là đất công, chủ tịch địa phương nhà cho thuê, lấy của công làm của riêng, việc này khiến người ai oán; nhưng người ai dám nói gì đường tôi gia đình "Cầu". Nhà sĩ Trùng Cung cũng thuê nhà ở khu này. Hai khu nhà cho thuê này khá lớn, người thuê đông lắm. Trùng Cung thỉnh thoảng tôi ở nhà Trùng Cung ban đêm. Tôi thuê nhà ở phía bên kia chợ Phú Cam, cũng ngày hai buổi đi dạy trên con đường này.

Trùng Cung (tên thật là Nguyễn Văn Tiến, nhà ở chợ Đá, Nha Trang, ra Huế học trung học Miền Thuộc) đi lính trước tôi hai khóa (Khóa 3-68), ra trước ông ta về người ở Cầu Xã Hồi, thuộc Tỉnh Cầu Chiên Tranh Chính Trị. Cầu trước Cầu Xã Hồi là địa tá Nguyễn Văn Trí (anh địa úy Nguyễn Văn Phép, cùng "khóa tù" với tôi ở trại Xuân Lạc). Khi lãnh nhiệm vụ đoàn thể hóa con em gia đình binh sĩ tham gia Hội đồng Đạo Sinh Quân Đội, theo kế hoạch của tỉnh Cầu Chiên Tranh Chính Trị, tôi thỉnh thoảng đến Cầu Xã Hồi để liên lạc công việc. Do đó, tôi mới gặp ông chủ nhân úy Nguyễn Văn Tiến ở đây, cùng với trung sĩ An Phong Nguyễn Văn Diên, ông này cũng là dân chợ hướng đạo sinh ở Quảng Trị trước năm 1945, con ông Thông Bình, thuộc Ngô Đình Diệm, cầu Bình là dân binh quốc gia, thuộc địa phương đầu trên "đường lên núi rừng sao hải hùng" Kontum hay Pleiku gì đó, tôi không rõ. Mới ra trước ông về người ngay Cầu Xã Hồi, khi đi tác chiến thì không phải ai cũng được như thế đâu! Cũng COCC cầu dạy!

Hai ông này, Trùng Cung và Nguyễn Văn Diên đang chủ trì các khóa đào tạo huynh trưởng Hội đồng Đạo Sinh do Cầu Xã Hồi đảm trách. Nhiệm vụ tôi thì chủ trì môn nghiệp người ở trại trong binh chủng, chủ tịch các địa phương đóng khắp 4 vùng chiến thuật, cho về tham dự các khóa học này.

Bây giờ, tôi thấy ông Trùng Cung ở đây, lo dạy công chào "cách mạng".

Có một câu chuyện khá buồn cười.

Nói đi h c t p 10 ngày, nên ch ng ai chu n b g cho cu c s ng lâu dài c . Vì v y, khi g n m t tháng mà ch a th y đ u hi u gì đ c v , anh em chúng tôi b ng th y thi u... đ ng c . B y gi trong khu garage, còn nhi u lo i đai kim lo i đóng thùng quân đ ng còn sót l i. Lo i đai n y b ng thép, khá c ng, nên anh em chúng tôi l y ra, c t t ng đ n r i mài, dũa, làm m i ng i m t cái dao xài ch i. M t ng i, r i hai ng i, r i r t nhi u ng i đua nhau làm dao vì lo i đai thùng n y còn l i trong garage nhi u l m. B ng m t hôm có l nh t ch thu dao. Ai có dao, dù m i làm hay đem t nhà theo, dao l n, dao nh đ u ph i đem n p h t. Nhi u ng i ng c nhiên, làm cái dao đ c t rau trái, có gì mà ph i t ch thu. V l i, cũng có ng i t c công mình. H làm nh ng cái dao đ p l m, cán g kh c ch m khá tinh vi, đ trù "mãn khóa h c" đem v nhà làm "k ngh ". Tr n Phú Tr c, nói v i tôi: "Anh nghĩ coi. Gi t nh mình là b đ i, mình nghĩ nh th nào khi b ng nghe báo cáo r t nhi u anh em chúng mình đua nhau làm dao? B đ i cũng s mình n i lo n ch . Ph i nh r ng h coi mình là đ ch hay là b n?"

Câu nói c a Tr c làm tôi nh câu chuy n anh y tá Đ c.

Y tá Đ c là y tá b đ i, có l c p b c trung sĩ. Tôi nói có l vì h i y b đ i ch a mang "loon" nh sau n y. Dĩ nhiên, y tá Đ c đ c anh em "chi u c " đ n thăm hoài vì ai l i ch ng nh c đ u, đau b ng. Y tá Đ c l i d d i, ai khai gì cho thu c n y, không khó khăn gì c . Tôi cũng là b nh nhân c a anh ta. Bu i chi u, tr c khi tr i t i h n, anh ta th ng ra ngoài đ ng l n. Chúng tôi cũng th ng lang thang đi lui đi t i ngoài đ ng y chuy n trò v i nhau ch i. Anh ta g p chúng tôi, cũng nhi u khi ghé l i nói chuy n. M t hôm, tôi nghe anh ta k cho m y ng i chung quanh:

"Th ng b n tôi đánh tr n... (tôi không nh tên tr n anh ta k). Nó b th ng ng c. Tr i t i quá, tôi s th y máu b ng, t ng là nó b th ng b ng li n bằng ngay ch đó. Sáng ra m i th y b th ng m t n i mà băng m t ch . Th mà máu ng c c a nó cũng không th y ch y ra. Nó không vi c gì c . Bu n c i th t!"

Th y anh ta k chuy n bên phía anh mà coi nh cùng phe ta c , ai n y đ u th y bu n c i vì s chân th t c a anh. M t hôm, anh ta nói v i tôi:

- "Em s p đi Saigon!"

Tôi h i:

- "Anh cho tôi nhìn vào nhà đẹp không?"

- "Đẹp chứ!" Anh ta nói, thành thật.

Bây giờ, xa nhà gần cả tháng rồi mà bố đi chợ mua cho viết thư thăm gia đình hay gửi quà. Tôi cũng hỏi người nên nói là nhìn tin vào gia đình chứ không nói gửi thư. Đẹp chứ anh ta nhìn tôi, tôi viết mấy chữ, báo tin cho mẹ, và các anh chứ tôi biết đẹp nhà đẹp ng lo lắng gì, vậy thôi. Tôi lo xa, không đặt tên người gửi, chứ đặt tên người nhận. Tôi nói:

- "Tôi ghi địa chỉ chứ tôi cho đi tìm. 44 Tron Hng Đo cách chứ Bên Thành kho ng h n ba trăm mét thôi. Dễ tìm lắm. Anh nhớ địa chỉ cho chứ tôi, chứ y s n n m và v tôi t i ngay.

Anh ta đi n th t. C nhà đẹp c tin, m ng l m. M tôi r i v tôi đ n, sau khi chứ tôi cho các cháu lái xe đi đón. Gia đình gửi cho tôi m t s quà l n, đ h p, đ khô, thu c c m cúm, v.v... Ch tôi nói v i y tá Đ c:

- "Chỉ cảm ơn em. Bao giờ v B c thăm gia đình, ghé l i chứ cho em chỉ c xe đ p m i đem v làm quà."

M y anh chứ em chúng tôi, tr c 1975, có hùn nhau thành l p m t h ng s n xu t xe đ p Bình Th i. Sau 1975, tr c khi b đánh t s n, h ng xe đ p v n ho t đ ng. Do đó, chứ tôi m i h a cho y tá Đ c chỉ c xe. H i y, b đi v B c, mang theo chỉ c xe đ p, nh t là chỉ c xe đ p m i là coi nh "le lói" l m.

Khi v l i tr i, y tá Đ c nh n tôi t i nh n quà, m t cách r t t nhiên, coi nh không có chuy n gì c , không s c p ch huy g i c . Y tá Đ c còn nói v i tôi:

- "Ch y b o tôi chăm sóc s c kh e cho anh. Ch y s anh b nh."

Tôi c i, cảm n.

Hôm sau, tôi lên ch y tá Đ c. B y gi có hai ông, có là sĩ quan, m i t i, t ý khó ch u vì s thân m t gi a y tá Đ c và anh em chúng tôi, nh t là khi Đ c m h p l ng khô, th c a Trung C ng, m i chúng tôi ăn. Hôm sau, y tá Đ c b b t giam. Kho ng hai tu n sau, có thông báo nói ai có g i t i n cho y tá Đ c mua thu c thì lên nh n thu c. T i n i, tôi th y y tá Đ c tóc tai b ph , áo qu n x c x ch, hình nh b giam m i đ c tha ra. Khi đ a thu c cho tôi, y tá Đ c nói nh : "Trên k lu t em vì t i quan h v i đ ch." Nghe câu đó, tôi không vui. C ng S n nói nhi u đ i u hay, r t n nghĩa, nh ng trong thâm tâm, h v n nhìn anh em chúng tôi là đ ch. Tôi nói i chuy n y v i Tr c. Tr c nói: "Tui cãi l n v i hai th ng chú tôi m t tr n đ l m. Chú cháu ch a nhìn nhau, còn coi nhau là đ ch, hu ng gì đám b đ i n y."

Vì c tôi th ng quan h v i Tr c đ u đuôi nh sau:

Tr c cùng Ph m Quang Chi u "trình di n" Taberd nh tôi v y, và cùng b đ a lên Tr ng L n, cùng chung m t đ i. Ban đ u, chúng tôi hoàn toàn không bi t nhau. M t hôm, ng i ch i, tình c bi t Tr c g c . Dù, tôi h i Tr c có bi t Hùng móm không. Hùng móm là em út tôi, ti u đoàn 11 Dù, hy sinh khi tái chi m c thành Qu ng Tr năm 1972. Bi t tôi là anh c a Hùng móm, Tr c m ng l m, nói:

- "Tui v i nó thân nhau l m anh. H i t t M u Thân, tui ti u đoàn 5, nó ti u đoàn 11, cùng v gi b T ng Tham M u. Tr n đó, tui b th ng, đ n phá m t m t lóng tay - Anh ta đ a ngón tay tr lên cho tôi coi -. Ngón n y còn hai lóng, anh th y không? Hùng móm lái xe đ a tôi vào Đ Vinh c u c p. đó, ng i ta l y lóng phía ngoài, còn móng tay, n i v i lóng phía trong, tôi ch b m t lóng gi a. Nh đó, không đ ý, không ai bi t tôi m t lóng tay. Cũng nh th ng Hùng."

T câu chuy n đó, sau n y có chuy n gì vui, Tr c đ a cao ngón tay b th ng t t, c i nói: "Anh H i! Hùng n y. Hùng móm n y!"

Tr c là con trai đ c nh t c a bà B y Ph n - Nguy n th Ph n - Ch ru t ông Thi u, th Tám. Khi còn nh , ông Ki u, th sáu, anh c a m Tr c, mu n giúp em gái qua khó khăn, bèn nh n Tr c làm con nuôi, cho ăn h c. Vì v y, theo cách g i c a các con ông Ki u, Tr c th ng g i

ông Thiệu u bản chú, thay vì bản cũ.

Bản Trữ là ông Trần Phú Đẳng, theo Việt Minh mới thành lập, sau bản và bản ở Quốc Gia, không tham gia chính quyền. Khi ông Thiệu u làm chủ tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, một hôm ông Thiệu u và Tri Thủy thăm làng, trở về đến nhà đông bản thành, ông Thiệu u và ông anh rể tình cảm gặp nhau, hai người vào núp nhà trong ngôi trường tiểu học của làng. Chỗ chỗ đó mà ông Đẳng bị Việt Cộng bắt tiêu, không cho đó là cuộc gặp gỡ tình cảm. Hai người em là Trần Phú Minh 10, và Trần Phú Minh 11, tiếp kết ra Bản năm 1954. Sau tháng 10 1975, hai người này và anh Thuần Hồi, một người làm giám đốc Công An, một người làm giám đốc Thông tin Nghiên cứu. Trữ nói với tôi: "Quyền lực và tiền bạc đều nằm trong tay hai ông này. Đợi còn chi nữa!" Sau khi tiếp nhận Bản và, hai ông này có đến thăm bà Bội Phấn, chỗ đầu của họ. Sau đó thì đến thăm, không lui tới gì cả. Liên hệ với "Ngũ gia", họ sợ. Với Trữ thì cuộc gặp gỡ chú cháu thành một trận chiến nảy lửa. Trữ kể: "Hai chú tôi thì cứ nói là Mổ, Mổ chớ dài, không bao giờ dám ngó lui." Trữ thì cứ quy: "Mổ sợ trở lại, chớ chớ như vậy. Đợi rồi xem." Với là chú cháu cãi nhau dằng dặc, không ai chịu thua ai, bèn tiếp nhau. Chú không bao lãnh cho cháu "cái tào" và sấm. Cháu thì cứ coi như mình không có ông chú nào Việt Cộng trên đời này. Nghe chuyện, tôi cười, nói với Trữ: "Ông sai! Mà hai ông chú của ông cũng trở lại. Mổ sợ trở lại đây, không phải với M-16 như ông nghĩ mà với samsonite đựng bản để xây dựng các nhà máy và với đô-la! Tôi lúc đó thì Việt Cộng trở lại thăm đến chú Sam. Nên nhớ là chú Sam bao giờ cũng giàu có, áo đuôi tôm, mũ sọc đỏ, tiền vàng trong túi rộng rãi." Trữ cười, có lẽ cười để ng ý với tôi.

Khoảng một tuần, bản đến họp chúng tôi lại trong một gian nhà trường làm hội trường, yêu cầu và hướng dẫn chúng tôi làm bản tiếp khai: Tiếp khai báo quá trình hành và làm việc, tham gia chế độ cũ. Với dòng họ, thì phải khai từ ba đời, bên nội cũng như bên ngoại, tức là khai từ ông bà nội, ông bà ngoại cho đến đời mình, anh em ruột, anh em bà con xa gần và tiếp đời các con, cháu của mình. Hồi chế độ cũ, trong họ sợ, chớ bắt khai từ cha mẹ mà thôi, bây giờ khai từ ông bà, nhiều người không nhớ tên ông bà, bà ngoại. Với là ba đời khai báo. Có người nói đùa (Nói như mà thôi) khai ba đời để "tru di tam thế". Người khác nói: "Bản mình làm gì có ba đời đi, bản đời làm thuê để cho các khoan hồng". Khai xong, ai ai cũng hy vọng sẽ được "học" sấm, để được "mãn khóa học" mà về nhà.

Việt Cộng bao giờ cũng chơi trò ma giáo, phần nhốt và người miền Nam thì bao giờ cũng dúi vào trong cho tiếp nó phần nhốt. Đều ít bản, lại có bình bản, chớ người lao động xuất sắc. Thế là thiên hạ đua nhau tranh thủ sao cho mình được chớ làm lao động xuất sắc. Thế ra thì đã lao động quá quố gì đâu. Ban ngày thì chia nhau làm gỏi mồi, tiếp nào tiếp phiên thì lo vo gỏi, nấu cơm. Còn thức ăn thì ngày nào cũng như ngày nà rau muống chớ nấu cơm. Với mà cũng có anh em lo với đến để được bản. Đợi ủy Đoàn, không Quân, nhà ở Trường Minh Giảng đến nói chuyện với tôi, hôm ngày về đến nhà anh uống rượu với. Hôm bảy năm sau, tôi mới được tha khỏi trại tù, ly rượu họ a hôm ngày này có lẽ đã bản hội hội rồi. Vả tôi cũng không phải là tiếp ruột của Lưu Linh để tiếp công đi tìm một chén rượu. Mà chớ gì người ta còn như

một tôi họ a họ n bây năm trắ c, trắ c khi có cu c bình b u.

Khi còn ở nhà, tôi ch ng bao giờ vô bếp. Còn nh , vào bếp là b m y ch đui ra. M thì m ng: "Con trai vô bếp là x u, ch lo ăn." Tuy vậy, đi c m tr i, tôi th ng n u c m cho anh em, cũng không đ n n i ai n y ph i ăn c m "t t t". (T t t là m t n i có t i b n th c m: Cháy, khê, nhão, s ng). Đi c m tr i th ng ch n u n i nh , n i 10, hay n u trong soong, kho ng vài ch c ng i ăn. Vào tr i c i t o, l n n y, n u c n trong ch o, kho ng 100 ng i ăn. Hôm tôi t i phiên n u c m, tr i m a, c i t không cháy đ m, nên c m đã c n mà h t g o còn y. K n y, ch c b anh em ch i ch t. Ho ng quá, ch y đi c u c u. Có anh b n đ i bên c nh ra tay "c u đ ". Anh y b o tôi l y thêm bao b t i nhúng t đ y ch o cho th t kín. Th r i l y c i ch nh , nhóm cháy b n góc ch o, không cho l a cháy l n, ch v a v a thôi. Đ c m t ch c, th y ch o c m b c h i. V y là yên tâm!

Nh ng ngày đ u m i vào tr i, cũng có anh em t p chung cho c đám hát nh ng bài hát g i là "cách m ng" nh "B o N i Lên R i", "Ti n V Saigon." Nhi u ng i th t nh y bén. Đi trình di n t u, h đ em theo các bài hát n y. Vào tr i, h t t p hát l y, r i t p chung cho anh em, toàn đ i. Trắ c khi h p h ng đêm, m i ng i cùng hát, h p xong, l i c đ i cùng hát, tru c khi đi ng .

Tôi v n là ng i a hát, th y m i ng i hát, tôi cũng hát theo, nh ng t i gi ng , đèn t t, tôi hát th m cho tôi. Ban đ u thì tôi hát cho tôi, vài ng i n m c nh bi u hát to lên cho h nghe. Dĩ nhiên tôi hát "nh c vàng". Bài hát th m thía nh t là "M t mai giã t vũ khí". Anh Tr n H u L , n m bên c nh, bi u tôi hát cho anh y nghe nhi u l n. Có l nh ng câu hát nh "Anh còn l i gì không, ngoài con tim héo em i!" làm cho anh y xúc đ ng khi nghĩ t i thân ph n anh, cũng nh thân ph n m i anh em chúng tôi. Đ i úy Bí t Đ ng Quân Ngô Duyên, cũng n m bên c nh tôi, th ng hay hát "Thành ph bu n". Anh y, g p v anh l n đ u tiên Đ a-L t.

Vài anh em khác cũng tìm cách gi t thì gi : Làm m t b c t ng đánh ch i hay m t b m t ch c.

2. "Ngu n Tin Vui..."

Khai lý l ch xong thì "biên ch ", có nghĩa là phân lo i và chuy n tr i. Té ra Vi t C ng c n chúng tôi "thành th t khai báo" trắ c đã. Khai báo h t r i đ bi t ai là ai, khi đó m i phân lo i đ a đi

các trải nghiệm.

Toàn bộ "đón v" tôi đưa lên xe Molotova đi hút. Dĩ nhiên chúng biết họ bỏ đi đâu đó "học tập". Còn tôi mới sắp xong 20 ngày, ôm khăn gói đi bộ qua phía bên kia trại, khu sát phi trường Trại L. Đó, sau biệt là L3/T3. Hòm th 7590. Chúng tôi đi đùa một cách chưa xốt với s "hòm th": Học bảy (7) năm (5) chín (9) không (0)? Không, bảy năm cũng chưa chín như Trại T. X nói với y: "Học đã sôi cơm nhúng chưa chín." Cui bỏ phen n y "Mút mùa L Th y."

11 trong số 20 ngày đó, được "biên chế" chung với nhau trong một trại: Đó là:

- Huân Văn Khánh, đại úy Quân Cảnh, biệt phái dạy trường Trung Học Bình Chánh, hai năm sau bỏ đi ra B, bây giờ không biết ở đâu!
- Th hai là Hoàng Hữu Chung, đại úy quân đội biệt phái Cảnh Sát, một năm sau ra B, hiện ở Boston.
- Ba là Lê Quang Dung, đại úy Cảnh Sát (thốt ra, anh y là thi u tá nhúng d u, không khai), năm 1982, cùng được thả với một l n với tôi, được ít lâu thì trở n.
- Bốn là Nguyễn Văn Bê, đại úy quân đội biệt phái Cảnh Sát, ca c i l l ng khá mùi, một năm sau ra B, không biết bây giờ ở đâu!
- Năm là Phạm Xuân Lý, đại úy Cảnh Sát, v cũng bỏ đi c i t o, một năm sau bỏ đi ra B, hình như bây giờ ở nh c ở Úc.
- Sáu là Nguyễn Văn Thanh, đại úy quân đội biệt phái Cảnh Sát, l ng kh ng ch ng ra làm sao nh ng tránh "lao đ ng vinh quang" thì hay l m, anh em g i là th ng "tr n làm", Tr n Phú Tr c đ t cho cái tên Tây là th ng "Charle C t", nói theo ti ng Vi t là "S c C t", c hai tên n y nói lái l i thì nghe... t c l m! Năm sau cũng bỏ đi ra B. Từ c i t o v làm ti m h t tóc c a ông b , ngã t Tr ng Minh Gi ng, Tr ng T n B u. Có l n tôi t i r anh đi v t biên, anh ta b o không có ti n. Bây giờ không biết ở đâu!
- Bảy là Phạm Quang Chi u, đại úy quân đội biệt phái Cảnh Sát, tôi có nói qua ở trên, r t khoái nghe tôi hát "G i gió cho mây ngàn bay." Một năm sau bỏ đi ra B, hiện ở Nam Cali, g n v i Tr n Phú Tr c.
- Tám là Tr n Phú Tr c, nói ở trên, xin kh i nh c l i.
- Chín là Tr n H u B o, đại úy Dù, th ng binh l o i 2, biệt phái Cảnh Sát, một năm sau bỏ đi ra B, không biết hiện giờ ở đâu.
- Mười là Phạm Ngọc Hi n, đại úy quân đội biệt phái Cảnh Sát, bỏ Tr c đ t tên là T T n, một nhân vật trong truyện Kim Dung, quê ở Qu ng Ngãi, l n lên trong vùng Vi t Minh nên có ít nh i u kinh nghiệm với Vi t C ng. Một năm sau bỏ đi ra B. Sau khi tù c i t o v , một l n tôi th y anh ng i xích lô ch y ra b n xe Mi n Đông. Có l anh t Long Khánh, n i gia đình anh c trú, đi Saigon v , tôi đ i theo tìm nh ng không g p. Không biết bây giờ ở đâu!
- Mười một là Phan Hồi. Phan Hồi là con Phan M ch, cháu Phan M . Hồi y, Phan M là chủ nh m văn phòng th t ng (Ph m Van Đ ng), còn bỏ anh ta làm chủ nh m y nh m y ban th ng nh t. Bác c anh y là nhà văn Phan Khôi, ngoài ra còn có Phan Thao, Phan Bôi (t c Hoàng H u Nam, bỏ tr ng b n i v (Vi t C ng) đã ch t, và theo anh ta, chú anh ta cũng là Phan Hi n, lúc y là th tr ng b Ngo i Giao Vi t C ng. B m anh ta t p k t ra B, đ anh

ta là miến Nam và tôi ông bác. Ông này làm thuyền trưởng chỉ huy đường Saigon – Đà Nẵng và qua địa điểm. Phan Hồi là người ở Saigon, và đi làm và đi học, đưa tú tài 1, bổ sung viên đi sĩ quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, trung úy, biệt phái tòa Đô Chánh, phụ trách kiểm soát thẩm thẩm cho tù Chí Hòa. Theo anh ta, so với tù cũ ở tù, chỉ để thẩm thẩm của tù Chí Hòa là tiên, còn chỉ để ăn uống "tù cũ ở tù" thì hẳn là anh ta. Anh ta cũng gọi "học tập" để nhớ bạn anh ta hỏi: "Ngày xưa, con sao là con của anh". Anh ta đã nói nên tôi thấy, khi chúng tôi đi thì biệt anh ta làm Khố Trống. Anh em chúng tôi thì thu c 1, địa 1, Khố 1, trừ L3-T3.

L3-T3 là một "đón và học tập" thu c cấp "tiểu đoàn". Tiểu đoàn trưởng là Năm Đỉnh, địa úy, người miền Nam. Năm Đỉnh thì có khẳng khẳng rằng: "Mày anh học tập xong thì về." Chính trưởng viên tiểu đoàn tên là Thọ, người Bắc, trung úy, khôn ngoan, kín đáo. Người điểu hành công việc thẩm thẩm nhứt, coi như phụ tá của Thọ là Hoàng Đức, trung úy, trừ hẳn Thọ, năng nổ hẳn, nhiệt tình hẳn, chỉ tá của cuộc họp hàng ngày của các khố trống, là người cấp chúng tôi không được gặp nhau bằng tù, chỉ là "cũ ở tù" mà thôi.

Toàn trại chia làm 6 khố. Từ khố 1 đến khố 5 là năm khố ở trong năm ngôi nhà dài trại gia binh cũ. Mỗi nhà gồm 10 căn dành cho 10 tù. Hai tù thành một địa. Năm địa thành một khố. Khố thứ sáu, không ở trong gian nhà trại gia binh mà một ngôi nhà gỗ, kiên cố hơn của nhà binh, nằm riêng biệt ở trại. Tôi chỉ tá vào ngôi nhà này nên không biết cách sắp đặt ra làm sao. Ca sĩ Khuất Duy Trác là khố trống của khố 6 này.

Phi trưởng Trống Lớn ở phía bên kia hàng rào của L3-T3. Sát hàng rào bên đó có hai chiếc AD-6 bằng gỗ. Khi mới vào trại này, chúng tôi được làm quen qua phi trưởng gọi các tên riêng (PSP), thì để làm phi đạo, đem và kê cao lên, làm sắp đặt. PSP có hai loại, loại có lò to, bằng miếng chén, dày 1 lớp, không làm cho nằm được. Loại chúng tôi gọi và là loại không có lò, bằng nhôm, làm sắp nằm khá êm.

Vào trại này được mấy tuần thì chúng tôi được trừ chỉ huy học tập chính trị. Nghe được học tập chính trị, ai ai cũng vui, hy vọng học tập chính trị xong thì sẽ được về, trừ là cuộc sống bình thường.

Bây giờ, không rõ do đâu, một số anh em được gọi đi đến học hỏi trống để làm nội học tập chính trị. Hồi trống là kho trống trống gọi hai dãy nhà trại gia binh. Họ đứng vài, đóng đôn tay, lớp mái, và làm sân khu vực giáo viên đứng trên đó, còn "trời sinh" thì người đi đi n, đi đi t. Bên phía hồi trống có một loa, trên sân khu vực, mỗi khi học tập có một micro cho giáo viên dùng. Đây ý,

tôi thấy các loa này nhận hiệu quả ưu việt hơn hẳn các loa Tàu, có lẽ do Trung Cộng sản xuất và vận chuyển.

Những người đi nghe bài hát chính trị, gọi là giáo viên, phần đông còn trẻ, 20 tuổi hay hơn chút ít, nghe nói mới hát xong là truông Nguyễn Ái Quốc ra. Bên họ có khoảng 3 hoặc 4 người, phụ trách mặt T. (Đến vậy), phần đông là người Bắc, vui vẻ. Riêng có một anh chàng, không lên lập báo gì, thường đi thu gom bài hát và bên khai lý lịch. Anh chàng này khó dăm dăm, khó ưa.

Bài hát đầu tiên nhận được là: "Độc quyền Mĩ xâm lược nước ta là kẻ thù của nhân dân ta." Khi đó là những bài như "Độc quyền Mĩ là kẻ thù của nhân dân toàn thế giới", "Độc quyền Mĩ là con đĩa hai vôi", "Độc quyền Mĩ giàu mà không mạnh", "Không nên sợ Mĩ và phe Mĩ", "Ngay quân ngay quyên là tay sai của Mĩ, có tội với nhân dân". Quan trọng nhất là ai ai cũng phải "tự mình xác nhận có tội với nhân dân..." Cộng chung là hát 10 bài. Đột nhiên, nghe nói, đã được phân bố trong vùng Việt Cộng, v.v... Hát xong rồi mà vẫn nên chú ý quan tâm, miễn sao khi bắt đầu, cán bộ họ đi thì "hỏi đầu thu được đó" thì thôi.

Không nghe hát xong 10 bài rồi mà vẫn chưa xong.

Vậy là bắt đầu có việc trở lại.

Một tuần vài lần, khoảng sau nửa đêm lại nghe súng nổ trên rừng ngoài hàng rào. Sáng hôm sau thì nghe tin có người trở lại, bắt bên chốt, bắt thông tin, v.v... Cũng có khi trở lại mà không nghe súng nổ. Vậy là trở lại mà Việt Cộng không phát hiện được, thoát rồi.

Trên L3-T3, suốt thời gian đó không ai trở lại những người T chung quanh thì nhiều. Khi thì nghe người trở lại T1, T2 hay T4, T5 gì đó. Phan Hồi, là con cán bộ cao cấp ở Hà Nội, anh thường lên nhà bắt đầu, chơi với họ, chuyển trò hàng ngày. Vả họ cũng nói anh ta có cha chú làm nên nên dễ dàng, vui vẻ với anh. Có anh bắt đầu hỏi Phan Hồi: "Bố mẹ anh làm nên như thế, anh đi chơi họ có buồn không?"

Phan Hồi vô ra nhà bắt đầu hàng ngày nên biết nhiều chuyện, và kể lại cho chúng tôi nghe, còn như không thì cũng mù tịt, chúng tôi biết chuyện gì.

Đồ c m y tháng, vì ăn u ng thi u th n, r t nhi u ng i b b nh phù th ng, chân s ng phù lên, đi đ ng khó khăn. Ng i ta b o là thi u Vitamin B-1. Ch ng c n thu c men gì, b y gi , thay vì phát g o tr ng, b i phát g o đ , ăn vào thì b nh b t nhi u. H i n y, "g o Tr ng S n" là th g o m c c các kho c a Vi t C ng trên đ ng Tr ng S n đã h t, nên chúng tôi đ c phát lo i g o bình th ng, th ng th y bán Ch L n tr c đây. Tuy nhiên, ch tiêu 15Kg m t tháng nên ai cũng đói.

Đói thì tìm cách "c i thi n". Tr c là, nh t c ng d y: "Đói ăn rau, đau u ng thu c" nên t t c đ u "phát tri n tr ng rau".

Kho ng tr ng gi a các dãy nhà tr i gia bình và hàng rào phi tr ng, ngo i tr m t khu nh là kho đ n cũ, đ c chúng tôi s p x p l i, rào k không cho ai ra vào, ph n còn l i đ c dùng tr ng rau. M nh ai c cu c đào, l m s i, b phân, tr ng rau mu ng và t i.

Hàng ngày, b i phát rau mu ng cho chúng tôi. Ph n non đ ăn, ph n già, ng t m t kho ng có hai ho c ba m t, đem ra tr ng. N c t i là đ ng c ng bên hông nhà tr i gia bình. Các h c u t tiêu phía sau nhà gia bình, khi đ y lên thì trào ra h n y. Múc n c đó t i rau t t l m. Rau lên mau xanh, c m t tu n ho c 10 ngày là có rau non ăn đ c r i.

Ch a th a m n v i th n c c ng đó đ t i rau, Hoàng H u Chung, là ng i đ u tiên, c y n p h m c u lên r i mức phân t trong h m c u đem ra t i rau. Ban đ u thì ai cũng la oai o i ghê quá, g m quá, hôi quá. Nh ng đ c ít b a, th y rau c a Hoàng H u Chung lên t t quá, ng i ta l i b t ch c, làm theo. Bu i tr a, ch khi anh em ng , Hoàng H u Chung, hai tay xách hai thùng đ n lo i đ i liên 50, m n p h m c u, l y m t cái gáo dài, th c xu ng l c u, mức lên đ vào thùng, xách ra ru ng rau. Tr n Phú Tr c, v n tính hay đùa, ch Hoàng H u Chung, nói v i m y anh em ng i ch i quanh đó:

- "Đó, m y ông th y không? Thi sĩ Tr n D T đó. Thi sĩ đang m n p h m c u mức phân đ i t i rau đó. Cách m ng là đ i đ i, th y ch a?"

Nhi u ng i t ng th t, g i Chung là thi sĩ Tr n D T . B i t chuy n, Chung c n Tr c: "Ông c hay x o không? Tui là thi sĩ Tr n D T khi mô?" Tr c và chúng tôi c i ha h . T đó, trong tr i

nhieu nguoi xi xao va vi c thi si Tr n D T m n p h m c u, muc phan bon rau.

T cách làm của Hoàng Hội Chung, nhieu nguoi làm theo nên có nhieu đấm rau, nhieu dần bu, dần bí t t m, r t sây qu .

Th nh tho ng tr i có phát cà chua, anh em chúng tôi đem ăn s ng. Do vi c làm của Chung, b ng nhiên gi a lu ng rau có nhieu cây cà chua m c lên, anh em chúng tôi i b ng cà chua ra tr ng, i t i theo cách của Chung, cà chua trái nào trái đó th t b . M t hôm, i c t cà chua ăn s ng, vài anh em chê d , không ch u ăn. Tr c i đùa: "Mình ăn của mình, có gì mà d !" Có nguoi i đùa: "i! Cà chua th m nh "câu th thi xã." (1)

M t hôm nào đó, t của tôi đ c i nh đi khiêng c i. Xe molotova ch c i vào, chúng tôi đem c i xu ng sân và chia i cho 6 kh i. Khi y tr i còn sáng, anh em chúng tôi th y trên sân xe, ch k t m y t m v n có nh ng h t đ u xanh nguyên. Phan H i nói: "Lu m h t đ u xanh, đem v làm gi ng." V y là hề nhau i m cho h t, đ c kho ng m t mu ng canh. H n m t tháng sau là chúng tôi có v n đ u xanh, trái to. Đ u xanh đem v , n u chè, sau khi ch a m t ít làm gi ng tr ng đ t sau và đem cho vài t khác, h xin.

B y gi ai n y th m th t. Hôm "ba ngày n n" (18 tháng 9, ngày 2 tháng 9 và gi n a, quên m t r i...) tr i có làm th t heo chia cho chúng tôi. Tuy chúng tôi ăn chung nguyên t , không chia ph n t ng nguoi nh ng th t heo thì khác. Kho n u xong r i, chia cho anh em m i nguoi đ c m t mi ng b ng ngón tay út. Mi ng nào có x ng thì to h n tí chút. Đang ăn, Ph m Quang Chi u la i n, đùa: "Báo cáo đ ng chí! Con ru i tha m t mi ng th t của tôi r i." Ai cũng c i.

Ph m Ng c H i n lui cui i y các gi i bằng đ n, nguoi rút s i. H i, anh ta nói: "Làm i b t chim ăn ch i." Các s i ch rút ra, dài ch a t i m t sãi tay. H i n n i i, đan thành một t m i i n kho ng b ng m t cái m n.

Bên hông dãy nhà T-3, bên kia là T-2, cách nhau b ng m t hàng rào k m gai m i d ng, là m t con đ ng xe h i ch y đ c. Ngày ngày, đ c theo con đ ng n y, chim én bay t ng đấm năm ba con. H i n b n đ ng c, c t i i, có s i giây kéo. Anh núp sau góc nhà, ch chim én bay t i thì anh ta b t thình lình kéo i i lên, cho chim én v ng vào i i. H i n nguoi t sáng đ n tr a; vào ăn c m tr a xong, i i t p t c nguoi canh n a, gi a tr i, khi im khi n ng, m t mây đ i đ

láo, suốt ngày mà chúng đợc con nào c. Chim én khôn l. Th y anh ta kéo l i lên, chim v t lên cao bay m t. Sau vài n, rút kinh nghiệm, chim én không bay đ c theo con đợc ng đó n a, trong khi Hi n v n kiên nh n ng i ch.

T i gi c m chi u, anh em trong t ðũa:

- "B a nay ngày r m, ông b t chim không đợc là ph i r i. Ai cho ông sát sinh?"

Có ng i i nói:

- "Mai m i sáu, ông rán ng i m t ngày n a đi, th nào cũng có con chim nhào vô cho ông!"

Tr c i ðũa:

- "Đ ng lo! Th nào ngày mai cũng có con bay qua, g i i cho ông cái lông!"

- "Đ đ t lò ph i không?"

Ng i nói câu đó là vì nh câu chuy n ðũa tôi m i k cho anh em nghe, tr c khi đi ng . (2)

Tr c khi đi ng , trong bóng t i, vì lúc n y máy đèn đã ng ng ch y, anh em n m m t dãy dài trên s p, th ng yêu c u tôi hát cho anh em nghe ch i. T khi b c m hát nh c vàng thì k chuy n, chuy n ti u lâm, chuy n "x Hu c a tui", chuy n "c Ngô không cu" hay "Chuy n th hi n Phan Văn Giáo b t con gái Đ ng Khánh đem v ch i b i", mà nhi u ng i bi t, chuy n "C u C n câu cá ...", (3) chuy n "ng ðồ sông H ng", v.v... Hu là x vua quan, có bi t bao nhiêu chuy n đ k nghe h ng đêm, h t chuy n n y t i chuy n khác, chuy n n x chuy n kia, gi ng nh chuy n "M t ngàn l m t đêm" bên x Ba-T v y.

Trời tôi phởn đông là quân nhân biệt phái nên có rất nhiều bác sĩ. Theo họ thì việc ăn uống thì họ làm cho chúng tôi kháng sinh trong campuchia đi, vì vậy, sau đợt bùng phát, anh em chúng tôi gặp nhiều bệnh khác. Bệnh có anh đau bệnh... ỉu. Ai cũng cảm thấy. Trời ơi! Từ hôm nay, có đi chơi bệnh ở đâu mà mắc bệnh phong tình. Thì ra, anh ta hỏi trước, khi chưa đi, có chơi bệnh và mắc bệnh. Việc của anh ta rồi đó không thể nói là tôi chưa, vì trùng tim m, "nằm vùng", bây giờ sẽ có kháng sinh đi thì vì trùng gono nên lên "Đông Kh". Tôi không biết là tôi mắc bệnh bác sĩ như vậy, anh em ai cũng cảm thấy, nhưng Phan Hồi cũng nói: "Anh làm như cán bộ cách mạng là vì trùng ỉu." Ai ngờ lại cảm thấy thêm.

Tôi bị cảm cúm vào một cái, chảy máu. Vậy mà nó sưng mủ, đi lại khó khăn, phải lấy peniciline trong viên thuốc con nhộng, xé vào. Cách tháng sau mới lành. Hôm Trăn Phú Trăn bị bệnh, cảm cúm bác sĩ tôi thăm, và cho tôi khuyên, không cho thuốc. Ai có thuốc mà cho. Bác sĩ thì đông, thuốc không có thì bác sĩ cũng bó tay mà thôi. Bệnh thông thường nhất là bệnh gh. Có người gh ngứa mình, có người bị gh ăn sâu vào da, gần tới xương. Bệnh một hôm nửa đêm, nghe tiếng người nằm nằm. Bị đau báo đau, cảm sung đi ra ngoài sân, ra nhìn chúng tôi ai nằm trong nhà, không đau ra cảm. Sáng thì biết có một anh trung úy cảm tới, bị gh ăn gần hết con cu, mà trước khi đi, anh có hỏi với người yêu "học tập" xong, sẽ về làm cảm. Bệnh hoàn toàn, anh buồn tình lên ra kho đạn cũ, lấy một trái lựu đạn, nửa đêm ra đầu hè nhà, mở chốt, thả. Nghe nói ruột gan ban đêm. Bị đau sai lấy thùng đạn pháo binh, ghép thành ván, đóng cái hòm, gánh ra chôn bên cạnh phi đạn phi trường Trăn L.

Tôi vẫn sợ ma, nhưng hình như ma lại sợ tôi. Ma không dám hiện lên cho tôi thấy bao giờ. Vậy rồi anh Phạm Ngọc Hiền nói rằng bên phía T-2, cách chúng tôi con đường nhỏ và một hàng rào kẽm gai, có con ma mặc áo trắng, đêm nào cũng hiện ra đường đầu campuchia hiện nhà. Khuya, Hiền thức dậy đi tiểu. Hiền gọi "nhà quê", mắc bệnh "đái đường" nên anh ta không tiểu trong nhà campuchia mà ra đường tiểu ở góc nhà, thấy ma hiện lên bên. Anh em chúng tôi tò mò để ý, cũng có người thấy có con ma mặc toàn áo trắng, đêm nào cũng hiện ra một chỗ. Sau đó, Phan Hồi hỏi thăm anh em cảm thấy ngay gian nhà ch con ma hiện ra có thấy ma không? Ma qu gì đâu! Bên có anh chàng mắc bệnh lao, đêm đêm ngủ không được, nằm trong phòng sở phải anh em nên ra đường đầu campuchia hiện nhà. Trời rồi, anh ta không có m, chỉ mang theo có cái ra màu trắng. Anh ta qu ra vào mình cho biết rồi, làm cho nhiều người, trong đêm tôi m, lại có sự kỳ lạ, tiếng là có con ma mặc toàn đồ trắng hiện hình. Vài tuần sau, ma không hiện hình nữa. "Con ma" này không chịu nói vì trùng Kock, ra nằm chỉ nghĩa trang từ cảm tới bên cạnh phi đạn rồi.

Cũng bên T-2, có ông giáo sư Đinh Tiến Lãng (hay Đinh Việt Lãng, tôi không nhớ), giáo sư toán nổi tiếng ở Saigon trước 1975. Ông ta là trung úy biệt phái, nay đi cảm tới. Một hôm ông ta bị bệnh nên cảm điên, la toáng lên rằng "Tôi là bệnh của Văn Tiến Dũng." Thế là bị đuổi xuống, biết

trời đem đi. Tôi nghĩ vậy là ông ta xong đời. Ai ngờ mấy hôm sau, hốt bỉnh lại được c tha về trại, tiếp tục "học tập". Hình như ông ta mới qua đời năm ngoái hay năm kia gì đây, à Nam Cali.

Tôi nghĩ phải là trường hợp của Hoan, hình như anh ta là đồng chí, cũng lên cơn điên. Hắn nói với tôi: "Điên mà khôn thấy mẹ." Hắn ra mặt bị bắt, họ lên cơn điên thì Hoan lôi H Chí Minh ra mà chửi, nào là "thằng tay sai cho Nga Tàu", "nào là tên Cộng Sản Quốc Tội." Hắn y, H Chí Minh chửi bới tới vậy như bây giờ nên Hoan cũng như mặt ngơ ngác, không biết gì nữa và tôi lại của H Chí Minh mà chửi cho đã. Chửi lãnh thôi, đời với Việt Cộng là tôi to lớn. Tôi kể cho anh em nghe chuyện về mặt chết Ngươi về việt hoa mà Trốn Dấn đi tù (4). Hoan đi cội tội, đã là tù, nay bắt đưa vào conex. Conex đời giờ là trại, nóng và nóng ghê lắm. Chiếu lại, bắt đời đến mặt của conex, cho anh ta chén cơm muối và mặt chai nước lạnh, ngày mặt lớn. Mặt hôm, chửi giờ bắt đời mặt của, Phàm Ngươi Hắn đến tôi giờ bắt đời o giờ conex, coi Hoan ra làm sao! Hắn nói: "Tôi ghé anh à! Cộng Sản là xằng." Vậy mà Hoan vẫn không ngớt chửi H Chí Minh. Mặt hôm, tên bắt đời đem cơm cho Hoan, thấy anh ta chửi "bác" H của nó, nó bèn mặt phát AK. Hoan chết ngay tôi chết.

Cũng mặt hôm, Hắn đến tôi ra bếp nấu T-2, sát hàng rào, phía tôi nhìn sang khá rõ. Bây giờ cơm chia xong rồi, bắt đã vậy, chửi còn lại mặt ngơ ngác, họ lại nấu. Ông ta lấy cái muỗng sớt, cơm muỗng hớt cơm dính trong thành chảo, bắt vào cái chén cơm tay kia. Ông ta cơm mặt buổi như vậy, cơm nguội, giờ lại mặt cũng như muỗng canh. Vậy mà ngày nào ông ta cũng xin được cơm, rửa chảo, để thêm chút cơm. Hắn nói với tôi: "Anh biết ai không? biết ai không?" Tôi lại c đời. Hắn tôi vớ chán nên: "Cũng không biết nữa, giáo Sĩ L.T.L đó, ông này dạy đời học. Vậy mà anh cũng không biết." Thốt ra, tên ông thì tôi biết. Tôi biết luôn cả hai về chuyện ông ta nữa. Sách về mặt của họ in ra, để tên tác giả là ông bà giáo Sĩ L.T.L. ở bên Tây vậy, ông ta bắt đời viên, mang loon trung úy thì biết phải về dạy đời học trò lại, nay đi tù.

Việt Cộng phí phạm nhiều cái. Trại Trừng Lớn này trước kia là căn cứ M, sau giao lại cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Vì là căn cứ cũ của M nên có nhiều cột đèn bẻ gãy lo ngại thông ngầm dưới. Mặt cây dài như chổi quét. Bắt đời bị u cột ra, chửi làm cái này của mặt. Thổi cột đèn này là "tiền không". Vậy mà đem làm cái. Uống thôi!

Thỉnh thoảng, ông trung úy Cộng Sản Trốn Đột c, phải trách khách 1, khách của tôi, xuống kiểm tra trang cá nhân. Huống Văn Khánh, khi đi cội tội, đem theo cuốn "L'art de conjuguer". Thấy cuốn sách, anh trung úy nói lại: "Gì mà sách tiếng Anh không vậy như?" Biết ông ta nói lại, chúng tôi làm thinh, cười ông ta đời thì cũng thôi. Cái chết đó đào tạo ra như con người đời như thế, có phải lại anh ta đâu! Có lần anh ta lại nói: "Các anh chửi được học tiếng Anh, không được học tiếng M. Như không!" Vài anh em chúng tôi cũng trả lại "nh" cho xong chuyện. Hắn đâu mà giỏi thích. Là mặt chửi quê thì mình cũng phải.

21 / 32

cà Tào cũng khó quên!

Nghe chuyện Đổng Văn Công, có lần tôi đùa: "Đã đồng lòng còn công. Hai thế này đâu có chung với nhau được. Có lẽ bạn ông này vừa muốn tởn, vừa muốn nhà quê. Nhà quê thì có chuốt đồng, lên thành phố thì có chuốt công."

Lần nói chuyện hát hò. Hội mới tôi trẻ này, thu được vài bài bên trái cũ, tôi trẻ lúc sinh hoạt, chúng tôi hát cho lên "khí thế", hát "Bảo bối lên rồi", "Tiến về Saigon" thì tôi "Bác cùng chúng cháu hành quân." Một người trẻ T-2, bên kia hàng rào, nghe hát, bắt mình, nói với chúng tôi: "Một ông hát nâng bị!" Thế là chúng tôi ngừng hát. Tuy nhiên, được ít lâu, sau khi bắt đầu hát tập chính trị, có người phải hát bài trẻ, trẻ lúc sinh hoạt bắt đầu. Một khi, một vài anh em được đi tập hát, và tập lại cho anh em. Một người phải chép tay bài hát. Tôi lần thấy vài bài hát cũ được đem ra hát lại như bài "Diệt Phát Xít" của Văn Cao. Bài này tôi biết hát bài mới "Cách mạng tháng Tám", cách đã 30 năm. Tôi quên là đã nhớ. Vội mà rồi tôi được chép lại bài hát này đây. Không biết "ai" mà nhớ hay vậy! Trẻ cùng nói với tôi: "Trong bài hát có chó có mèo mà hát vậy hay!" Suy nghĩ một lát, tôi mới nhớ trong bài "Diệt Phát Xít" có câu "Diệt bọn chó đẻ hèn của chúng."

Có hôm toàn thể khi tôi tập một bài hát mới. Nhận được bài hát là "Ngủ yên Tin Vui". Người tập hát cho chúng tôi là Ân, không nhớ họ. Ân thu được 4, 2, có trung úy Cảnh Sát. Bài này chúng tôi đã chép lại trẻ, có nghe hát qua. Vậy hay đùa nên trong bài hát có câu: "Cuộc đời sang xuân thế này" thì chúng tôi hát là "Cuộc đời gian nan thế này." Hát rồi rồi quen miệng nên khi đồng trẻ khi, tập cho toàn thể anh em, Ân có câu "Cuộc đời gian nan thế này" mà hát ông trẻ, khi nào ai nghe cũng cười. Phan Hội thấy thế bèn tôi cảnh Ân nói: "Anh tập cho anh em hát đảng hoàng. Hát vậy không được". Khi đó Ân mới giật mình, là còn sợ Phan Hội đi báo cáo với ban đời thì nguy. May mắn! Phan Hội nhớ cảnh vậy thôi. Ông "Quảng Nam hay rồi" này vậy không có tính đi báo cáo hay làm ăngten.

Tập xong, chúng tôi mới biết bài hát này do ông Khuất Duy Trác mới sáng tác ra, tập cho anh em chúng tôi. Trẻ 1975, mới tôi thế hai, tôi có nghe Duy Trác hát trong chương trình Phạm Duy, vào lúc nửa đêm. Nay mới biết thêm ông họ Khuất, không biết có bà con chi với ông Khuất Nguyên bên Tàu không!

Một năm sau, tôi có nghe bài "Ngủ yên Tin Vui" được hòa tấu trên đài TV Saigon. Nguyên là bài hát như sau:

*Nguôn tin vui lan tràn đó đây,
Cùng bao chiến công bay vút rền rền
Tiếng nông thôn vọt lên núi cao,
Cùng chung tiếng ca nhịp nhàng.
Lửa đã cháy giữa lòng thành phố
Đội quân Mặt cùng quân Thiệu Kỵ
Đang lúa mới hát mừng giờ phóng
Chào đoàn quân bước đi!
Tay súng tay gươm đội quân thù,
Lòng ta, chung một lòng nguy hiểm.
Cuộc đời sang xuân tươi đẹp
Tiếng ca vui ngày ngày./*

3. Cuộc Đời Ngô Nghĩa

Các trường học khi đi học lúc 10 giờ sáng, từ 11 giờ thì về thông báo cho biết trường nay "cách mạng" sẽ nghỉ học Ngô Nghĩa là phi trường Trường Lữ. Mọi khi có một hay hai người đi coi đồ vật phẩm bị n cho anh em của tôi o hay. Riêng L3/T3, "đến với" chúng tôi, gồm 6 người, từ khi 1 đến 6 người 6 vì là sát phi trường nên mọi người có thể ra sát hàng rào, đứng bên ngoài bắt đầu đi coi.

Phan Hội, trường học khi 1, yêu cầu từ trước năm hôm nay, phát cảm sự mới "anh em đi xem" như là "bắt đầu yêu cầu".

Trường học khi Phan Hội như một háo hức trong vui nghỉ học này. Anh ta như một ăn, ăn với và cho xong, rồi mặc áo đi lên khu nhà bắt đầu.

Anh ta nguyên là trung úy chủ đầu cũ, thuộc Địch Khu Saigon - Chi Lữ, bị t phải kiếm soát một thời gian nhà tù Chí Hòa. Anh ta rất "giác ngộ" bởi một lý do rất đơn giản. Anh ta thuộc thành phố liên hệ với Việt Cộng, mà liên hệ này ông tôi đã kể bài trước. Cũng vì có lý do như thế, anh ta thường lên chơi với bắt đầu và có nhu cầu chuyển hay hay đem về kể cho chúng tôi nghe.

Chúng tôi như chuyển Ngô Nghĩa sẽ bắt nghỉ học trường nay.

Ngô Nghĩa là trung úy pháo binh thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Anh ta cũng trình diện đóng tiền đi tù như mọi người. Anh là "đến với" L3/T1 hay T2 gì đó. Có lẽ là T1 vì nếu T2 thì cách T3 chúng tôi mất hàng rào kẽm gai mong manh, bên này bên kia anh em lên lút chuyển trò qua lại dễ dàng thì chúng tôi biết rõ sự việc hẳn.

Theo Phan Hồi thì cách đây mấy hôm, trời mới rạng sáng, Ngô Nghĩa mặc quần áo bẩn đẫm, - Anh ta giặt quần áo - đi từ trại ra công lộ ở Trại Lớn, khoảng đường cũng khá xa, gần hai cây số. Trên đường đi, Ngô Nghĩa cầm giấy đi nhận thông tin công lộ vào bệnh viện. Anh ta mang một khẩu súng CKC như người băng đến AK. Có lẽ anh "đi nghiên cứu về khâu" này, để làm cho bệnh viện sinh nghi. Khi tới công lộ, bệnh viện gác công lộ anh ta lại hỏi. Anh ta trả lời không rõ ràng đến với bệnh viện nào. Toán công lộ gọi đi nhận thông tin vào "xác minh" với bệnh viện thì không nên đi ngay đi đâu. - Ngô Nghĩa đã cầm rồi, còn đâu!- Thì là toán gác công lộ gọi anh ta lại, cho "xác minh với trên". Bớt thôi, anh ta vùng chạy ra khỏi công lộ. Bệnh viện đuổi theo, Ngô Nghĩa quẳng lui một trái lựu đạn, loại mini. "May" là lựu đạn rơi xuống một cái hố bên đường nên chỉ làm cho một "chú bệnh viện" bệnh viện như. Toán gác công lộ tiếp tục truy đuổi, cuối cùng anh bị bắt ở khu nhà dân phía ngoài công lộ.

Ngô Nghĩa như thể như không khai một lời mặc dù Quân Pháp, từ "s" (Sư Đoàn, - Với Công lộ hay gọi tắt như vậy) với hội cùng rất kỹ và rất căng. Theo Phan Hồi thì không bao giờ Ngô Nghĩa bị đánh vì luật pháp không cho phép đánh bệnh viện - Do đó, "cách mạng" không biết ai đã cung cấp súng và quần áo bẩn đẫm. Hội công lộ quy định cho rằng phải có người lấy giúp súng và quần áo cho Ngô Nghĩa cho anh ta không thể lên khu bệnh viện lấy cấp đi đâu. Cuối cùng, Ngô Nghĩa ôm một lô tiền mà ra pháp trường. Ngày như thế là từ "sát thủ công lộ bệnh viện", thứ hai là "tội phạm tài sản xã hội chủ nghĩa", đặc biệt là là trộm vũ khí và quân nhu (có nghĩa là quần áo bẩn đẫm), thứ ba là tội phạm trộm, thứ tư là "tội phạm tài sản xã hội chủ nghĩa", có nghĩa là cầm giấy đi nhận thông tin. Với công lộ đó thì, "quân pháp" đúng nghĩa với "trên" xấp xỉ. "Trên" chuẩn y. Vậy là từ nay Ngô Nghĩa ra pháp trường.

Trong khi Phan Hồi vừa ăn vừa kể chuyện, anh em trong tù tôi - Tôi 1, Đới 1, Khỏi 1 L3/T3 - im lặng nghe. Ăn xong, Phan Hồi đi ra giặt quần áo bên hông nhà, Phạm Quang Chiếu, Bác K 54, (như chúng tôi thường gọi đùa), chỉ nằm gần sát vách trong, bên cạnh Trại Phú Trĩ, người thâm trầm ít nói, nhìn anh em chỉ cười cười, phán một câu, nghe hỏi như mình: "Chiến đấu không bệnh viện đâu!"

Phạm Ngọc Hân, dân Quảng Ngãi, chỉ nằm gần phía cửa trước, đang du đưa nhè nhè trên võng, ngóc đầu lên ngó Chiếu chỉ như cá "Mi coi chuyện cái miêng mi. Tau cũng với Với Minh

trở c 54 c ch c năm, tau bi t h m. Khi h làm m t vi c chi quan tr ng, h tăng c ng theo
dối đ tìm m y đ a "ph n đ ng".

Tôi đang ng i đ a vách, tay c m cái ông v "t biên t di n", b p b p m y khói "x -v n-ti-rê"
(5) góp ý b ng m t câu Ki u:

*đây tại vách m ch r ng
G p ai ng i cũ cũng đ ng nhìn chi.*

Tr n Phú Tr c đang n m dài sau l ng Chi u, bu n bu n nói:

- "Không rõ có ai bi t gia đình Ngô Nghĩa ở đâu mà báo cho h hay. Không ch c b đ i báo tin
v nhà anh ta đã b x b n. Ch c r i không ai h ng khói cho anh ta."

Hoàng H u Chung, ng i n m k Phan H i, nghe nói t i ch t không ai h ng khói, m t mảy tr
nên th u n

- "Anh H i nh câu chi trong Chinh Ph Ngâm, nói v ng i lính ch t tr n?"

Tôi nói: - "B đi d y lâu, tôi quên. Đ nh th coi."

M t lát sau, tôi đ c:

*"H n t sĩ ù ù gió th i
M t chinh phu trắng dãi dãi soi.
Chinh phu, t sĩ m y ng i
Nào ai m c m t, nào ai g i h n?!"*

Mọi câu thơ trong Chinh Phò Ngâm làm ai nấy liên tục ngẫm nghĩ đến việc xã hội Ngô Nghĩa trở lại nay, không làm cho mọi người cảm thấy bình thường như thơ họ.

Sau khi Phan Hội đi rồi, vài anh em khác tiếp tục đi coi xã hội. Tôi lấy giấy nháp, chép gì cần gì trả lời. Trên Hội u Bỏ, nằm bên kia vách, phía cửa sau, hỏi tôi:

- "Anh Hội không đi coi hay rằng?"

Tôi trả lời bình thường:

- "Bỏ hết cái coi hay rằng mà đi coi gì thật rồi!"

Ngoài trừ Hoàng Hội u Chung, Nguyễn Văn Bê, Huỳnh Văn Khánh, Phạm Ngọc Hiền và Phan Hội đi xem xã hội, còn lại thì nằm nhà. Lê Quang Dung, dân Nam Bộ, là người ít suy nghĩ sâu xa nhất, lên tiếng:

- "Cái thơ Ngô Nghĩa sao nó ngu, trên trên làm chi không biết!"

Phạm Quang Chiếu nghe vậy, trả lời:

- "Mình không phải là nó, làm sao mình biết nó nghĩ gì mà cho là khôn vậy ngu."

Phạm Xuân Lý, người khác xem là khôn nhất, khôn theo nghĩa "thông trí và lợi lạc" góp ý:

- "Khôn đời gì thì cũng chết. Càng khôn sống, càng chết sống. Đời này càng chết chết hơn. Đời nào cũng chết. Đừng mất phát là xong."

Tôi nói:

- "Đúng ra thì không nên giữ t. Bây giờ nhieu nßc bß án tß hình, trên bßy chßc nßc trên thß giữ i không còn án giữ t tù."

Chißu nói, giữ ng dài ra, mai mßa:

- "Tß bßn đß qußc mßi vßy anh ßi! "Cách mßng" là "gißi phóng". Đßng mßt phát là "gißi phóng" mßt mßng ngßi."

Tôi nói:

- "Cßng không hßn vì hß là nhßng nßc tß bßn. Ngßi ta vẫn minh. Ngßi ta lý lußn rßng chúng ta không thß lßy đi cái ta không cho. Nhân loßi không tßo ra sß sßng. Dù khoa hßc có tißn bß nhß thß nào thì khoa hßc cũng không thß tßo ra sß sßng; không ai cho ai sß sßng. Không cho thì không có quyßn lßy. Sß sßng là do tßo hóa cho. Chß có tßo hóa mßi lßy đi cái tßo hóa cho. Ta nhân danh cái gì mà lßy đi cái tßo hóa đã ban cho ngßi khác?"

Trßc lßi nói vßi giữ ng chán nßn:

- "Đßi thißt vô nghĩa."

Lê Quang Dung nói:

- "Anh Ngô Nghĩa nßy nên đßi tên. Không phßi Ngô Nghĩa mà Vô Nghĩa."

Phạm Quang Chiếu u cội cội:

- "Không có cuộc đời nào vô nghĩa cả. Đời có nghĩa đấy nhé." Rồi anh ta đọc mấy câu thơ của Tố Hữu:

*Nghĩa đời trong ba tiếng:
Máy đời n gĩa c g m g
Chuông đời hát vô tình
Kìa ng tù khua g t g ng.*

Phạm Xuân Lý nghe đọc thơ, cội cội nói:

- "Trời bây giờ thay không mới rồi. Bữa đời mới đem về một thanh tà vẹt, thay cho cái mâm xe. Không nỡ nghe to hơn. Không muốn đời cũng phải đời."

Tôi buồn như mới sáng, khi còn tỉnh mê, trước c không báo thức, tôi đã thức giấc nhưng còn nằm trong chăn. Mới sáng, có tiếng chuông nhà thờ xa vọng lại. Trong cái im lặng buồn của mùa đông, tiếng chuông nhà thờ tuy dóng dã mà nghe cũng buồn lắm. Đời từ tuy đông mà cô đơn, lạnh lẽo, mà ngoài kia cuộc đời vẫn tuôn trôi đi, trong cuộc sống mới, không rõ người đời sống như thế nào! Gia đình bây giờ cũng xa lắm, xa lắm rồi, cũng không rõ về con nó đói ra sao!

Có khi chuông không đúng giờ mà lại bất thường. Có lẽ ai đó mới qua đời. Không biết "Chuông gọi hồn ai" (6) của Hemingway có buồn như vậy không.

Cuối khi 6, chỗ có ca sĩ Khuất Duy Trác, có cái máy điện của quân đội cũ để lại. Chỗ buồn chiếu, một anh lính chửi cũ, đến c b đến thuê lại, vào cho máy chiếu. Cái máy điện M cũng giống y như trong thơ Tố Hữu vậy. Tố Hữu có nghĩ rằng chính vì ông ta mà cả triều đình binh lính miền Nam đang sống trong cảnh tù ngục ông đã từng trải. Liệu ông có nghĩ tới những ngày tù trước kia của ông mà có sự thông cảm nào chăng?

Là i c m i sáng, khi tr i ch a r ng, tôi l i nghe ti ng còi xe Ford gi c giã phía ch Long Hoa, g n tòa thánh Tây Ninh. Cu c đ i ngoài kia v n c sinh ho t n ào, giòng đ i c trôi mà trong n y cu c s ng nh đ ng l i, ngày nào cũng nh ngày nào. Nh ng ng i từ đ đây, ph n đồng còn tr , s c s ng còn hăng, nhi t huy t còn nhi u nh ng t t c nh ng th y, "cách m ng" th y không có ích l i gì cho "cách m ng" c nên đ cho chúng tiêu hao đ n mòn trong nh ng tháng ngày dài vô v .

* * *

Kho ng tr a, trong khi chúng tôi đang n m n a th c n a ng trong phòng thì nghe m t lo t súng n phía phi tr ng. Có l đó là ti ng súng b đ i x b n Ngô Nghĩa. M t lát sau, tôi l i nghe ti ng ng i nói lao xao phía sau nhà cũng nh s n tr c. M y anh em đi coi x b n v đang bàn tán gì đó.

M i vào nhà, Hoàng H u Chung v a c i áo v a k l i câu chuy n Ngô Nghĩa b b n, gi ng sôi n i:

- "Cha n i ni chì thi t. Đi ra ch b x t mà cha t nh b , làm nh đi d o ph ."

Phan H i cũng v a v t i, góp ý:

- "T i phút cu i, sau khi t trên xe xu ng, "Quân Pháp" h i ch m t l n chót. N u khai ra ai đ a súng và qu n áo cho ch thì s tha ch t. Ch l c đ u, không nói chi h t."

- "Hèn chi tôi th y th ng ch l c đ u mà không bi t chuy n chi. Ch c Ngô Nghĩa có h a gì v i "chú b đ i" nào đó. Anh ta gi l i h a, ch ng thà ch t ch không ch u khai tên ra." Ph m Ng c Hi n nói.

Phan H i thu t l i:

- "Trở c khi b n, anh ta không ch u cho b t m t. B đ i ph i l y cái bao cát r ng trùm lên đ u anh ta. Hai tay b trói, anh ta l c m nh cái đ u cho cái bao cát văng ra nh ng không đ c."

Chung h i:

- "Hình nh anh ta không ch u quì?"

- "Không". Phan H i nói. "Hai b đ i ph i v t anh ta xu ng r i trói vào c c b n. V y mà anh ta c r n th ng ng i lên. L i đ ng lúc y, Trung Úy D ra l nh b n, m t lo t đ n ghim vào ng c anh ta. Khi đó, anh ta m i g c xu ng, đi luôn. Trung úy D b n phát ân hu cũng vô ích, anh ta đã ch t r i."

- "Không bi t anh ta có đ c cái hòm không?" Hi n h i.

Phan H i tr l i:

- "S c m y. B ch huy b o l y t m chi u mà bó l i. "Ph n đ ng, ch ng phá cách m ng" s c m y có hòm mà chôn. Có chi c chi u là may r i."

Chú thích:

(1) "Câu th thi xã, con thuy n Ngh An" là câu th c a Cao Bá Quát

(2) X a, có ông già sính th . Ông có ba cô gái, g cho ba chàng r . Chàng th nh t, chàng th hai đ u hay ch . Riêng có chàng th ba ch đ c cái m đ p trai mà thôi, ch nghĩa không ra

gì. Một hôm, ông ra đi cho ba chàng rể thi tài làm thơ. Đề bài là ông già cội ngã chày nhanh.

Đi ra xong, chàng thơ nhót đi c:

*Một nấc c thi cây kim
Cha tôi cội ngã chày nhá chim
Chày đi chày lị,
Cái kim chĩa chìm.
Chàng rể thi hai không chĩa thua, bèn đi c ngay:
Ngã nấc a thi cái lông
Cha tôi cội ngã chày nhá đông
Chày đi chày lị,
Cái lông chĩa hăng.*

Chàng thơ ba vì dốt thơ, nghĩ mãi không ra câu nào. Mẹ vợ thẹn ngùng tình, vả bà cũng khoái chàng rể rể trai, bèn vỗi vàng bồng c khời sếp, hỏi con: "Đi c chĩa con! Đi c chĩa con?" Trong khi vỗi vả, bà vô tình đi xỉ ra tiếng bốp. Nghe tiếng đó, chàng rể thi ba nói: "Xong rồi mẹ!" Nói rồi anh ta đi c thi:

*Mẹ tôi xán cái đi t,
Cha tôi cội ngã chày nhá hít!
Chày đi chày lị,
Đít mẹ chĩa khít!*

(3) Xem bài "Nói chuyện Ngàn Năm", cùng tác giả, trong "Việt Vĩ Hu", tập 1, Văn Mới xuất bản.

(4) Xưa nay Ngươi và n thi u tin Ngươi

Ngươi và n kinh hoàng trước tởng lại.

(Nhật Đính Thính – Trăn Dấn)

Theo Hoàng Văn Chì, trong "Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc", Việt Cộng kết tội Trăn Dấn vì
chống Ngụy (Việt hoa) là muôn ám chố Hố Chí Minh.

(5) Trăn c khi "sếp tiếm" tôi thính hút "Seventy nine". Bây giờ không còn thu c lá nh p, gia
đình chỉ g i cho thu c rê. Tôi g i đùa là "x -v n-ti-rê". Ông đi u (ng v) thì tôi l y m t khúc
c i mà t làm l y.

(6) "To whom the bell rings?". Tác ph m n i tĩ ng c a Hemingway